TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **143**/2019/HSST
Ngày: 13/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Quốc Thái;

2/ Bà Khưu Thị Ngọc Bích;

Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Mạnh Hải là Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia phiên tòa: ông Trương Công Đức là Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 137/2019/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN VĂN T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 18/01/1981 tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 176/15 N, phường P, quận T, Thành phố H; Chỗ ở: 176/15 N, phường P, quận T, Thành phố H; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Con ông Trần Văn S và bà Lâm Thị T; Vợ, con: Chưa có; Nhân thân: ngày 30/6/2000 bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân", từ năm 2002 đến năm 2004 bị đưa vào cơ sở giáo dục Huy Khiêm (tỉnh Bình Thuận) do có hành vi "Cướp giật tài sản" theo Quyết định số 628/QĐ-UB ngày 24/4/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố H, ngày 26/9/2005 bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội "Cướp giật tài sản", ngày 16/11/2009 bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xử phạt 05 (năm) năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; Tiền án: Ngày 07/4/1999 bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" (chưa đóng án phí); Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: anh Hồ Thanh H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Phòng trọ số 2, nhà số 1/2A P, phường T, quận T, Thành phố H;

(vắng mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Lâm Thị T (mẹ ruột bị cáo Thọ) ngụ tại số 176/15 N, phường P, quận T, Thành phố H;

(có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 27/01/2019, Trần Văn T điều khiển xe gắn máy hiệu Airblade màu đen biển số 59D2-35239 đi đến trước số nhà 1/2A P, phường T, quận Ť thì phát hiện anh Hồ Thanh H đang nằm ngủ dưới đất ngay cửa phòng trọ số 2, phía dưới chân trái anh có để một điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen và một điện thoại di động hiệu Oppo F3 plus màu đen. Lúc này, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã tiếp cận anh H, dùng tay lấy hai điện thoại di động bỏ vào túi quần Jeans phía sau bên phải. Khi chuẩn bị lên xe gắn máy để tẩu thoát thì T bị anh Lê Văn T phát hiện truy hô nên đã bỏ lại xe gắn máy, chạy bộ tẩu thoát. Trong quá trình chạy T đã làm rơi một điện thoại di động hiệu Oppo F3 plus (T không nhớ đã làm rơi ở đâu), còn chiếc điện thoại Iphone X Thọ đã bán cho một thanh niên không rõ lai lịch với giá 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng, số tiền này T đã tiêu xài hết. Sau khi sự việc xảy ra, anh H đã đến Công an phường T, quận T, Thành phố H trình báo.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã triệu tập Trần Văn T đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 144/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 25/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Ť thì chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen 64Gb có giá trị 20.000.000 đồng và một chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F3 plus màu đen có giá trị 3.000.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ:

- Một (01) chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade màu đen biển số 59D2-35239 có số máy JF18E5205897, số khung 180X8Y604939 do Trần Văn T đứng tên sở hữu, được T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản vào ngày 27/01/2019, hiện đang nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 244/LNK ngày 30/9/2019 của Công an quận Ť, Thành phố Hồ Chí Minh;

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 136/CT-VKSQTP ngày 17 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cũng như xem xét các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù;

* Về xử lý vật chứng: Đối với một (01) chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade màu đen biển số 59D2-35239 có số máy JF18E5205897, số khung 180X8Y604939 do Trần Văn T đứng tên sở hữu. Xét thấy bị cáo sử dụng xe đến địa điểm phạm tội tuy nhiên bị cáo khai bị cáo sử dụng xe máy trên đi trên đường thì dừng lại đi vệ sinh, trong quá trình đi vệ sinh ven đường bị cáo mới nảy sinh ý định thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do đó ý thức của bị cáo không sử dụng xe gắn máy trên đi trộm cắp tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe trên cho bị cáo;

Bị cáo Trần Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét một mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội sửa sai và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn T đã có hành vi tiếp cận, lợi dụng sơ hở của người bị hại và lén lút chiếm đoạt một điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen và một điện thoại di động hiệu Oppo F3 plus màu đen với tổng giá trị là 23.000.000 (hai mươi ba triệu) đồng của anh Hồ Thanh H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Xét nhân thân của bị cáo là rất xấu, đã bốn lần bị kết án về các hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết có một hình phạt tù có thời hạn thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: ngày 07/4/1999 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố H xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân", tuy nhiên bị cáo chưa đóng án phí của bản án này lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là "tái phạm", là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo

quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tình tiết giảm nhẹ: tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, ngoài ra bị cáo đang bị AIDS phải điều trị dài hạn do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại là anh Hồ Thanh H vắng mặt nhưng căn cứ vào hồ sơ vụ án xét thấy: ngày 10/4/2019 gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại – anh Hồ Thanh H số tiền 21.000.000 đồng, người bị hại không còn có yêu cầu, thắc mắc, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không có gì phải giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - bà Lâm Thị T trình bày: bà xác nhận bà đã bỏ ra số tiền 21.000.000 (hai mươi mốt triệu) đồng để bồi thường thiệt hại trong vụ án mà bị cáo T thực hiện là do bị cáo T tác động nhờ bà bồi thường thiệt hại cho những người bị bị hại, tuy nhiên đối với số tiền này bà không yêu cầu bị cáo T phải trả lại bà do bị cáo là con của bà;

[6] Về xử lý vật chứng:

- Một (01) chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade màu đen biển số 59D2-35239 có số máy JF18E5205897, số khung 180X8Y604939 do Trần Văn T đứng tên sở hữu, được T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản vào ngày 27/01/2019. Hội đồng xét xử xét thấy ngoài lời khai của bị cáo, không có chứng cứ gì thể hiện bị cáo không có ý định sử dụng xe gắn máy trên làm phương tiện phạm tội, thực tế bị cáo đã sử dụng chiếc xe trên đến địa điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận;

(Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 244/LNK ngày 30/9/2019 của Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

[7] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

* Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

Trần Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

* Áp dụng Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước một chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade màu đen biển số 59D2-35239 có số máy JF18E5205897, số khung 180X8Y604939;

(Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 244/PNK ngày 30/9/2019 của Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố H trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tống đạt, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Công an quận T;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- TAND TP. H;
- Phòng PC27 CATP.H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Huỳnh Hoàng Phương